

Số: 365/2020/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hòa Hiệp
Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Phong
Ông Nguyễn Hữu Ba

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 1245/2017/QĐST-HC ngày 18/9/2017.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào điểm h khoản 1 Điều 143 và Điều 144 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, giữa:

- *Người khởi kiện:* Ông Long Xú A, sinh năm 1940.

Địa chỉ: 97/12 Đường X, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông A: Luật sư Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1962 - Văn phòng Luật sư N - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 18 (Lầu 2) đường X1, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện:*

- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng địa chỉ: Số 86 X2, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo ngày 25/9/2017, ông Long Xú A đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 1245/2017/QĐST-HC

ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với lý do Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên án mà ra quyết định đình chỉ sau khi nghị án là vi phạm tố tụng; Nhà đất của ông A không thuộc diện cải tạo xã hội chủ nghĩa theo Nghị quyết số 23/2003/NQ-QH của Quốc Hội về nhà đất do Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01/7/1991.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Tại mục 5 Giải đáp số 02/GĐ-TANDTC ngày 19 tháng 9 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao: *“Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật tố tụng hành chính năm 2015 thì quyết định hành chính bị kiện là quyết định quy định tại khoản 1 Điều này mà quyết định đó làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc có nội dung làm phát sinh nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân”*. Do đó, nếu quyết định đó ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác thì họ có quyền khởi kiện quyết định hành chính đó.

Quyết định sơ thẩm nhận định ông A không có quyền khởi kiện là không có căn cứ vì căn nhà số 97/12 đường Đường X tuy ông A chưa được công nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nhưng hiện nay ông A là người trực tiếp quản lý và sử dụng căn nhà nói trên. Quyết định giải quyết khiếu nại số 132 và Quyết định 430 đã trực tiếp ảnh hưởng đến quyền lợi của ông A.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Long Xú A; hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 1245/2017/QĐST-HC ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với các lý do:

XÉT THẤY:

Ngày 12/7/1978, bà Mạch Cẩm D ủy quyền toàn bộ căn nhà số 449/10 đường X3 (nay là số 97/12 Đường X), Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Long Xú A. Sau đó, bà D vượt biên và ông A vẫn ở tại căn nhà này cho đến nay. Ngày 07/4/1983, Ủy ban nhân dân Quận 6 ban hành Quyết định số 181/QĐ-UB thu hồi căn nhà trên, giao cho Ban quản lý nhà đất và Công trình công cộng Quận 6 quản lý. Tuy nhiên, thực tế căn nhà vẫn do ông Long Xú A quản lý, sử dụng.

Thực hiện theo Công văn số 607/XKT ngày 10/12/1992 của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Quận 6 ban hành Quyết định số 146/QĐ-UB ngày 28/02/1994 thu hồi Quyết định số 181/QĐ-UB ngày 07/4/1983 nêu trên đồng thời ra Thông báo số 114/CV-UB ngày 28/02/1994 trả

lại căn nhà số 449/10 đường X3 cho ông A.

Ngày 04/1995, Ủy ban nhân dân Quận 6 lập Tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp quyền sử dụng đất cho ông A. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6613/QĐ-UB-QLĐT ngày 07/9/1995 thu hồi và giao quyền sử dụng đất cho 07 hộ dân để xây dựng nhà ở trong đó có ông Long Xú A. Theo đó, ông A được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1629/UB-GCN-QLĐT ngày 27/11/1996 với diện tích 245 m² tại thửa 278, tờ bản đồ duy nhất bộ địa chính Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 1997, khi xét giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở đối với căn nhà số 449/10 đường X3 (nay là số 97/12 đường Đường X) của ông A, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh lại ban hành Quyết định xác lập quyền sở hữu nhà của Nhà nước số 430/QĐ-UB ngày 14/4/1998 đối với căn nhà số 449/10 đường X3 của ông A.

Không đồng ý, ông A khiếu nại, Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 8878/QLN ngày 05/11/2007 có nội dung không công nhận quyền sở hữu nhà ở đối với căn nhà số 97/12 đường Đường X của ông A. Không đồng ý, ông A tiếp tục khiếu nại.

Ngày 13/01/2009, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 132/QĐ-UBND không công nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở cho ông A đối với căn nhà số 97/12 đường Đường X. Giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1629/UB-GCN-QLĐT ngày 27/11/1996 đã cấp cho ông A.

Ngày 10/8/2010, Công ty Dịch vụ công ích Quận 6 có Thông báo số 680/TB.Cty đề nghị ông A nộp hồ sơ mua căn nhà số 97/12 đường Đường X nhưng ông A không đồng ý và khởi kiện đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 132/QĐ-UBND nêu trên.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1723/2012/HC-ST ngày 29/11/2012, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Bác đơn khởi kiện của ông Long Xú A. Không đồng ý, ông A kháng cáo.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 149/2013/HC-PT ngày 07/8/2013, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Hủy Bản án sơ thẩm do Quyết định số 6613/QĐ-UB-QLĐT ngày 07/9/1995 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành với nội dung thu hồi và giao quyền sử dụng đất cho 07 hộ dân để xây dựng nhà ở (trong đó có

ông A) chỉ là bản photo nên không có giá trị chứng minh.

Sau khi thụ lý lại vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 1402/2015/QĐST-HC ngày 22/12/2015. Không đồng ý, ông A kháng cáo.

Tại Quyết định xét kháng cáo số 165/2016/QĐ-PT ngày 07/11/2016, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 1402/2015/QĐST-HC ngày 22/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh do đã mở phiên tòa nhưng không ban hành bản án mà lại ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án lần thứ 3, ông A yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 132/QĐ-UBND và Quyết định xác lập quyền sở hữu nhà của Nhà nước số 430/QĐ-UB ngày 14/4/1998 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa ngày 18/9/2017, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử công bố Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 1245/QĐST-HC với nhận định ông A không có quyền khởi kiện đối với các Quyết định giải quyết khiếu nại số 132/QĐ-UBND và Quyết định số 430/QĐ-UB.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Luật Khiếu nại năm 2011 thì: *“Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc hết thời hạn khiếu nại mà khiếu nại không được giải quyết thì có quyền khiếu nại lần hai đến Bộ trưởng quản lý ngành lĩnh vực hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính; Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết lần 2 của Bộ trưởng hoặc hết thời hạn quy định mà khiếu nại không được giải quyết thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính”*. Đồng thời, theo các quy định của Luật Tổ tụng hành chính năm 2010; Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 thì quyết định giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch Ủy ban nhân dân và của Bộ trưởng Bộ Xây dựng nói chung có thể là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính.

Đối chiếu các quy định nêu trên thì yêu cầu khởi kiện quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ trưởng Bộ Xây dựng liên quan đến chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01/7/1991 mà đủ điều kiện thụ lý vụ án hành chính theo quy định tại Điều 125 của Luật Tổ tụng hành chính thì Tòa án phải thụ lý xem xét giải quyết để bảo đảm quyền lợi ích hợp pháp của đương sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Long Xú A; hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 1245/2017/QĐST-HC ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Long Xú A không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điều 243 Luật Tố tụng hành chính 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Long Xú A; Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 1245/2017/QĐST-HC ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Ông Long Xú A không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng cho ông Long Xú A theo biên lai thu số 0047880 ngày 06/10/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Hồng Phong

Nguyễn Hữu Ba

Trần Thị Hòa Hiệp